

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT**

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA THÁNG 7/2026**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Giới tính	Ghi chú
1	22115055122202	NGUYỄN TRỌNG	ÂN	23/08/04	Phú Yên	22TDH2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
2	22115041122102	PHẠM XUÂN	ÂN	06/01/04	Quảng Nam	22C1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
3	22115042122202	PHAN TUẤN	ANH	29/10/04	Quảng Nam	22DL2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
4	22115055122203	LÊ TUẤN	ANH	26/06/04	Hà Tĩnh	22TDH2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
5	22115051222102	NGUYỄN VĂN THÁI	BẢO	05/10/04	Quảng Bình	22D2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
6	21115067121101	NGUYỄN NGỌC	BẢO	02/02/03	Quảng Ngãi	21KT1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
7	21115055120108	NGUYỄN MINH	CHẤT	28/7/03	Quảng Nam	21TDH1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
8	22115041122206	NGÔ HỮU	CHÍ	15/08/04	Quảng Ngãi	22C2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
9	21115041120203	TRỊNH NGUYỄN	CHƯƠNG	18/09/03	Quảng Trị	21C2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
10	22115061122108	TRƯƠNG ĐÌNH ANH	CHƯƠNG	10/08/04	Quảng Ngãi	22XD1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
11	22115055122210	TẶNG VĂN	CƯỜNG	30/09/04	Quảng Nam	22TDH2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
12	2415053122308	LÊ ĐÌNH	DANH	26/07/06	Quảng Nam	24T3	Nam	Đủ điều kiện dự thi
13	22115055122110	ĐỖ THÀNH	ĐẠT	10/07/04	Quảng Nam	22TDH1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
14	22115041122110	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	09/02/03	Hà Tĩnh	22C1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
15	22115055122212	PHAN ĐÌNH	ĐẠT	18/11/04	Hà Tĩnh	22TDH2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
16	21115063120107	NGUYỄN TÀI	ĐẠT	26/02/03	Quảng Ngãi	21XC1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
17	22115055122214	NGUYỄN VĂN	ĐIỀN	27/04/04	Quảng Trị	22TDH2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
18	21115063120108	TRƯƠNG VĂN	ĐỘ	24/01/03	Quảng Nam	21XC1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
19	21115053120111	HỒ BÁ	ĐÔNG	14/10/03	Nghệ An	21T1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
20	22115055122113	NGUYỄN MẠNH	ĐỨC	02/10/04	Đắk Lắk	22TDH1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
21	22115042122210	NGÔ TRẦN MINH	ĐỨC	18/02/04	QUẢNG BÌNH	22DL2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
22	21115043120107	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	24/11/02	Nghệ An	21N1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
23	22115042122110	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	03/04/04	Quảng Nam	22DL1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
24	1911506110110	PHAN CÔNG TÀI	ĐỨC	02/01/01	Quảng Nam	19XD1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
25	21115051220114	NGUYỄN GIA NGỌC	ĐỨC	01/01/03	Quảng Trị	21D1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
26	22115141122103	NGUYỄN THỊ THANH	DUNG	15/08/04	Đà Nẵng	22SK1	Nữ	Đủ điều kiện dự thi
27	1911506410104	TRƯƠNG THANH	DŨNG	15/06/01	Quảng Nam	19XH1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
28	22115055122114	PHẠM TẤN	DŨNG	12/02/04	Hà Tĩnh	22TDH1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
29	1911505120209	NGUYỄN KIM	DŨNG	17/03/96	Quảng Nam	19D2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
30	21115063120129	NGUYỄN VĂN	DUY	01/01/03	Quảng Nam	21XC1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
31	22115055122220	BÙI ĐOÀN QUỐC	DUY	19/10/04	Quảng Ngãi	22TDH2	Nam	Đủ điều kiện dự thi

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Giới tính	Ghi chú
32	22115055122117	TRƯƠNG CÔNG HÀ	DUY	15/11/04	Quảng Nam	22TDH1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
33	21115044120270	NGUYỄN VĂN	DUY	20/10/03	Đà Nẵng	21CDT2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
34	21115051220116	NGUYỄN HÀ	DUY	14/08/03	TP Hồ Chí Minh	21D1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
35	22115041122112	NGUYỄN PHƯỚC	DUY	12/3/04	Đà Nẵng	22C1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
36	23115067122111	NGUYỄN LÊ MAI	DUYÊN	11/08/05	Quảng Nam	23KT1	Nữ	Đủ điều kiện dự thi
37	21115054120109	HUỲNH NGUYỄN HOÀNG	GIA	17/10/03	Đà Nẵng	21DT1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
38	22115061122216	PHAN THỊ	GIANG	21/03/04	Quảng Nam	22XD2	Nữ	Đủ điều kiện dự thi
39	22115042122215	NGUYỄN VĂN	HẠ	23/07/04	Huế	22DL2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
40	21115044120213	NGUYỄN VĂN	HẢI	30/03/03	Huế	21CDT2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
41	2050531200139	LÊ GIA	HÂN	31/10/02	Quảng Nam	20T1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
42	22115041122115	PHẠM TẤN	HÂN	1/2/04	Quảng Ngãi	22C1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
43	21115055120218	PHẠM QUANG	HÀO	22/12/03	Nghệ An	21TDH2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
44	22115061122116	PHAN HỮU	HẬU	09/12/04	Đà Nẵng	22XD1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
45	21115054120112	TRẦN VĂN	HẬU	1/7/03	Đắk Lắk	21DT1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
46	21115042120218	PHAN VĂN	HÊN	24/11/03	Quảng Ngãi	21DL2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
47	22115061122218	BÙI QUANG	HIỀN	20/10/03	Quảng Ngãi	22XD2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
48	2050431200118	LÊ VĂN	HIẾU	02/01/02	Đà Nẵng	20N1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
49	21115054120114	NGUYỄN THANH	HIẾU	20/05/03	Đà Nẵng	21DT1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
50	21115064120104	LÊ VĂN NGỌC	HIẾU	07/12/03	Quảng Trị	21XH1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
51	22115041122120	LÊ QUANG	HIẾU	3/11/04	Quảng Trị	22C1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
52	22115044122122	LÊ VĂN	HÓA	01/07/04	Huế	22CDT1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
53	2050421200135	TRẦN ĐỨC	HOÀI	10/1/02	Quảng Trị	20DL1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
54	1811504410127	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	15/06/00	Huế	18CDT1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
55	2050611200115	TRẦN XUÂN	HOÀNG	06/06/02	Quảng Bình	20XD1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
56	2415053122319	HỒ VĂN	HOÀNG	25/04/06	Quảng Nam	24T3	Nam	Đủ điều kiện dự thi
57	21115043120117	TRẦN MINH	HOÀNG	19/03/03	Quảng Nam	21N1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
58	22115041122125	TRƯƠNG THÁI	HOÀNG	6/9/04	Gia Lai	22C1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
59	22115041122126	VÕ DUY	HOÀNG	7/5/04	Quảng Ngãi	22C1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
60	22115042122225	TRẦN HUY	HÙNG	17/08/04	Quảng Nam	22DL2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
61	21115042120232	TRỊNH MINH	HUY	05/05/03	Huế	21DL2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
62	21115051220227	PHẠM CÔNG	HUY	13/12/03	Đà Nẵng	21D3	Nam	Đủ điều kiện dự thi
63	22115053122218	KHƯƠNG NGÂN	HUYỀN	19/01/04	GIA LAI	22T2	Nữ	Đủ điều kiện dự thi
64	2050531200161	NGUYỄN VĂN	HUYN	04/01/02	Quảng Nam	20T1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
65	22115041122230	NGUYỄN VŨ	KHA	30/06/04	Quảng Ngãi	22C2	Nam	Đủ điều kiện dự thi

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Giới tính	Ghi chú
66	21115055120135	HỒ NHẬT	KHÁNH	14/04/03	Hà Tĩnh	21TDH1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
67	23115043122119	PHẠM ĐĂNG	KHOA	01/01/05	Quảng Nam	23N1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
68	23115075123104	LÊ VIỆT ANH	KHOA	19/11/05	Đà Nẵng	23KHH1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
69	22115041122136	NGUYỄN KHẮC	KHOÁI	06/09/04	Nghệ An	22C1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
70	21115053120122	ĐOÀN TRUNG	KIÊN	16/01/03	Quảng Nam	21T1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
71	22115043122119	BÙI NGỌC	KIÊN	10/07/04	Quảng Ngãi	22N1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
72	21115053120224	NGUYỄN THỊ THỦY	KIỀU	09/10/03	Quảng Trị	21T2	Nữ	Đủ điều kiện dự thi
73	22115042122240	HỒ THĂNG	LÀNH	18/10/04	Đà Nẵng	22DL2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
74	22115073122113	NGUYỄN THÙY NHẬT	LINH	12/02/04	Đà Nẵng	22HTP1	Nữ	Đủ điều kiện dự thi
75	22115051222213	TRẦN CÔNG	LINH	22/05/04	Hà Tĩnh	22D1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
76	22115044122226	NGUYỄN HOÀNG	LONG	23/10/04	Đắk Lắk	22CDT2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
77	22115042122245	NGUYỄN TẤN	LUẬT	21/10/04	Đắk Lắk	22DL2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
78	2050611200133	VÕ ĐỨC	LƯƠNG	30/08/02	Đà Nẵng	20XD1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
79	22115061122232	LÂM QUANG	MÃN	31/03/04	Đà Nẵng	22XD2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
80	21115042120132	NGUYỄN TẤN	MẠNH	20/11/03	Quảng Ngãi	21DL1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
81	22115051222218	TRẦN VĂN	NAM	14/06/04	Quảng Trị	22D2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
82	21115051220236	NGUYỄN TRUNG	NAM	29/03/03	Quảng Ngãi	21D1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
83	22115042122248	LÊ QUANG	NGHĨA	19/06/04	Gia Lai	22DL2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
84	22115053122124	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	06/01/04	Kon Tum	22T1	Nữ	Đủ điều kiện dự thi
85	21115043120137	NGUYỄN HỮU	NHẢ	09/02/03	Quảng Nam	21N1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
86	22115055122148	LÊ VĂN	NHÂN	12/05/04	Quảng Nam	22TDH1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
87	21115053120230	NGUYỄN VÕ THÀNH	NHÂN	27/02/03	Quảng Nam	21T2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
88	23115055122227	LÊ THÀNH	NHÂN	30/05/05	Quảng Trị	23TDH2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
89	22115055122251	ĐỖ VĂN	NHẬT	26/07/04	Quảng Ngãi	22TDH2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
90	22115055122149	PHAN LÊ QUANG	NHẬT	01/01/04	Quảng Nam	22TDH1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
91	22115053122326	NGUYỄN QUANG	NINH	24/01/04	HUẾ	22T3	Nam	Đủ điều kiện dự thi
92	21115041120135	BÙI DUY	PHÁP	20/08/03	Quảng Ngãi	21C1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
93	2050512200207	NGUYỄN XUÂN	PHÁT	22/01/02	Đà Nẵng	20D1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
94	22115041122241	BÙI VIỆT	PHÁT	14/10/04	Quảng Ngãi	22C2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
95	22115051222134	TRẦN ĐỨC THANH	PHI	3/4/04	Quảng Nam	22D1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
96	2050611200137	NGUYỄN VĂN HOÀI	PHONG	19/06/02	Đà Nẵng	20XD1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
97	21115042120247	PHẠM VĂN	PHONG	26/08/02	Gia Lai	21DL2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
98	22115055122254	NGUYỄN NGỌC	PHÔNG	27/06/04	Quảng Ngãi	22TDH2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
99	1911506110134	ĐOÀN NGUYỄN	PHÚ	10/03/01	Quảng Nam	19XD1	Nam	Đủ điều kiện dự thi

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Giới tính	Ghi chú
100	21115073120117	TRẦN VĂN HOÀNG	PHÚ	07/03/03	Đà Nẵng	21HTP1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
101	22115064122108	NGUYỄN NGỌC THANH	PHÚC	11/06/04	Đà Nẵng	22XH1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
102	22115073122121	TÔN NỮ ANH	PHƯƠNG	21/09/04	Đà Nẵng	22HTP1	Nữ	Đủ điều kiện dự thi
103	22115044122239	NGUYỄN VIỆT	QUANG	31/10/04	Quảng Ngãi	22CDT2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
104	22115053122237	TRẦN NGỌC	QUÍ	19/05/04	Quảng Nam	22T2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
105	21115044120247	TRẦN VĂN	QUỐC	13/01/03	Quảng Nam	21CDT2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
106	21115041120140	BÙI LÊ CÔNG	QUÝ	13/02/03	Quảng Ngãi	21C1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
107	22115055122260	HUỖNH QUỐC	SĨ	26/11/04	Quảng Ngãi	22TDH2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
108	22115051222227	PHẠM QUỐC	SỰ	18/09/04	Quảng Ngãi	22D3	Nam	Đủ điều kiện dự thi
109	22115042122258	NGUYỄN THANH	SỰ	28/09/04	Quảng Nam	22DL2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
110	22115041122250	LÊ MINH	TÀI	31/10/04	Quảng Nam	22C2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
111	21115042120254	PHẠM VĂN	TÂM	06/05/03	Đà Nẵng	21DL2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
112	22115055122263	LÊ ĐÀO NHẬT	TÂN	23/12/04	Đà Nẵng	22TDH2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
113	22115051222229	NGUYỄN HUỖNH THANH	TÂN	11/11/04	Quảng Nam	22D3	Nam	Đủ điều kiện dự thi
114	22115073122127	NGUYỄN VĂN	THÁI	16/07/00	Quảng Nam	22HTP1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
115	23115042122343	PHAN PHƯỚC	THẮNG	31/05/05	Huế	23DL3	Nam	Đủ điều kiện dự thi
116	22115051222231	VÕ ĐĂNG QUỐC	THẮNG	20/08/04	ĐẮK LAK	22D3	Nam	Đủ điều kiện dự thi
117	22115055122265	ĐẶNG QUỐC	THẮNG	27/10/04	Bình Định	22TDH2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
118	22115053122338	NGUYỄN VĂN	THẮNG	30/10/04	Quảng Nam	22T3	Nam	Đủ điều kiện dự thi
119	22115073122128	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THANH	1/1/04	Quảng Nam	22HTP1	Nữ	Đủ điều kiện dự thi
120	22115042122262	DƯƠNG NGUYỄN QUANG	THÀNH	18/12/04	HUẾ	22DL2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
121	21115055120262	VÕ VĂN	THIỆP	10/04/03	Quảng Nam	21TDH2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
122	21115054120163	HUỖNH VĂN	THÔI	12/01/03	Quảng Nam	21DT1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
123	22115064122112	TRẦN PHƯỚC	THÔNG	17/10/04	Quảng Nam	22XH1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
124	22115041122158	NGUYỄN DOÃN	THÔNG	2/9/04	Hà Tĩnh	22C1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
125	22115073122132	TRẦN THỊ ANH	THƯ	21/06/04	Quảng Nam	22HTP1	Nữ	Đủ điều kiện dự thi
126	1911506410125	PHẠM MINH	THUẬN	22/11/01	Tp. Hồ Chí Minh	19XH1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
127	2050531200343	ĐÀO CHUNG	THỦY	13/04/02	Quảng Bình	20T3	Nam	Đủ điều kiện dự thi
128	22115071122107	NGUYỄN ĐAN	THY	23/07/04	Đà Nẵng	22VL1	Nữ	Đủ điều kiện dự thi
129	22115042122164	HỒ XUÂN	TIẾN	02/01/04	ĐẮK LẮK	22DL1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
130	22115053122142	LÊ MINH	TOÀN	10/02/04	ĐẮK LẮK	22T1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
131	22115141122123	UNG NGUYỄN HƯƠNG	TRÀ	11/05/04	Quảng Nam	22SK1	Nữ	Đủ điều kiện dự thi
132	22115055122164	TRẦN VĂN	TRÀ	14/10/04	Quảng Nam	22TDH1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
133	21115053120353	TRƯƠNG THỊ BÍCH	TRÂM	16/02/03	Bình Định	21T3	Nữ	Đủ điều kiện dự thi

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Giới tính	Ghi chú
134	21115042120166	NGUYỄN HỮU	TRÍ	11/03/03	Nghệ An	21DL1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
135	22115042122165	NGUYỄN KHÁNH THIỆN	TRÍ	13/02/04	Quảng Trị	22DL1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
136	22115041122161	TRẦN QUANG	TRIỀU	10/01/04	Quảng Ngãi	22C1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
137	22115053122143	PHÙNG VĂN	TRỌNG	09/08/04	Quảng Nam	22T1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
138	2050611200168	KHÔNG MINH	TRUNG	10/06/02	Quảng Trị	20XD1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
139	22115044122156	BÙI NHƯ	TRƯỜNG	18/02/04	Quảng Nam	22CDT1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
140	23115053122146	NGUYỄN TRÍ	TRƯỜNG	10/08/05	Đà Nẵng	23T1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
141	22115041122163	LÊ QUANG	TRƯỜNG	10/12/04	Quảng Ngãi	22C1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
142	21115043120155	NGÔ QUANG	TRƯỜNG	30/8/03	Quảng Ngãi	21N1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
143	2415053122346	NGUYỄN HỮU	TÚ	29/04/06	Quảng Nam	24T3	Nam	Đủ điều kiện dự thi
144	22115051222146	NGUYỄN ANH	TUẤN	01/09/04	Quảng Ngãi	22D2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
145	21115053120256	NGUYỄN TẤN	TUẤN	01/11/03	Quảng Nam	21T2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
146	21115043120160	LÊ CÔNG	TUẤN	20/06/03	Thanh Hoá	21N1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
147	21115043120158	NGUYỄN HỮU LÊ	TUẤN	11/11/03	Quảng Nam	21N1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
148	22115041122165	LỮ HỒNG	TUẤN	9/7/04	Quảng Ngãi	22C1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
149	22115061122158	HỒ THANH	TÙNG	10/03/04	Quảng Ngãi	22XD1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
150	22115061122159	TRƯƠNG QUANG	TÙNG	14/12/04	Quảng Nam	22XD1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
151	2415053122347	PHAN MẠNH	TÙNG	24/11/06	Quảng Nam	24T3	Nam	Đủ điều kiện dự thi
152	2415053122348	ĐOÀN NGỌC	TƯỜNG	27/07/06	Quảng Nam	24T3	Nam	Đủ điều kiện dự thi
153	22115055122274	TRẦN VĂN	TUYẾN	23/03/04	Quảng Nam	22TDH2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
154	22115055122275	NGUYỄN NGỌC ĐÌNH	VĂN	26/07/04	Quảng Ngãi	22TDH2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
155	2415055122276	VÕ TẤN	VĂN	19/01/06	Quảng Ngãi	24TDH2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
156	23115053122148	NGUYỄN HÀ	VI	23/12/05	Hà Tĩnh	23T1	Nữ	Đủ điều kiện dự thi
157	21115042120172	LÊ QUỐC	VIỆT	02/09/03	Quảng Ngãi	21DL1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
158	23115061122239	NGUYỄN HỮU	VIỆT	14/10/04	Đà Nẵng	23XD2	Nam	Đủ điều kiện dự thi
159	21115043120161	HUỶNH TẤN	VIỆT	01/01/03	Quảng Nam	21N1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
160	21115044120165	LÊ VIỆT THÀNH	VINH	6/12/03	Đà Nẵng	21CDT1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
161	21115043120163	PHẠM NGỌC	VŨ	30/05/03	Quảng Ngãi	21N1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
162	22115044122161	PHẠM TẤN	VŨ	06/09/04	Quảng Ngãi	22CDT1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
163	22115041122170	NGUYỄN HUY	VŨ	12/3/04	Hà Tĩnh	22C1	Nam	Đủ điều kiện dự thi
164	23115067122157	TẠ NGỌC HOÀNG	YẾN	17/12/05	Quảng Ngãi	23KT1	Nữ	Đủ điều kiện dự thi

**Danh sách có 164 sinh viên./.**